

Số: 90 /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2014

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2014**

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 và Công văn số 1163/TTCP-KHTCTH ngày 21/5/2014 của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2014 như sau:

#### **Phần 1:**

#### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014**

Trong 6 tháng đầu năm, ngành Thanh tra tỉnh Hưng Yên đã triển khai 167 cuộc thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội, trong đó 101 cuộc thanh tra hành chính, 66 cuộc thanh tra chuyên ngành.

Qua thanh tra hành chính đã phát hiện thiếu sót, vi phạm về kinh tế là 1932,96 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 1216,5 triệu đồng, kiến nghị khác 716,46 triệu đồng; đã thu hồi 464,89 triệu đồng. Qua thanh tra chuyên ngành đã ban hành 230 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền: 1.035,4 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nợ NSNN: 7,73 triệu đồng; đồng thời chấn chỉnh công tác quản lý, kiến nghị xử lý về hành chính nhiều tổ chức, cá nhân có vi phạm.

Các cấp, các ngành đã tiếp 1.168 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, đề nghị, phản ánh; nhận 561 đơn (khiếu nại: 42, tố cáo: 77, khác: 442). Trong đó có 24 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết (đã xong: 14; đang giải quyết: 10); đã có kết quả kiểm tra, rà soát 07 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

#### **I. CÔNG TÁC THANH TRA**

Trong 6 tháng đầu năm, Thanh tra tỉnh và thanh tra các sở, ngành, huyện, thành phố đã tiến hành các cuộc thanh tra và đạt được một số kết quả sau:

##### **1. Thanh tra hành chính**

###### *1.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:*

- Tổng số cuộc thực hiện: 101 (kỳ trước chuyển sang: 11; triển khai trong kỳ báo cáo: 90);
- Về hình thức, số cuộc theo kế hoạch: 97, đột xuất: 4;
- Về tiến độ, số cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 65; đã ban hành kết luận: 54.

## *1.2. Kết luận thanh tra:*

Phát hiện vi phạm:

- Số đơn vị có vi phạm 75/130 đơn vị được thanh tra;
- Phát hiện qua thanh tra những vi phạm chủ yếu về tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản: phát hiện thiếu sót, sai phạm về kinh tế 1932,96 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 1216,5 triệu đồng, kiến nghị khác 716,46 triệu đồng; đã thu hồi 464,89 triệu đồng.

## **2. Thanh tra chuyên ngành**

### *2.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:*

- Tổng số cuộc thực hiện: 66;
- Số đối tượng được thanh tra, kiểm tra: 844 (cá nhân: 397, tổ chức: 447).

### *2.2. Kết quả thanh tra:*

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm: 345;
- Ban hành 230 quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 1.035,4 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nợ ngân sách: 7,73 triệu đồng.

## **3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra**

### *3.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:*

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 7 (6 cuộc từ năm 2013 chuyển sang); số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 7;
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 7; đã ban hành kết luận: 7.

### *3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:*

Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

- Việc xây dựng kế hoạch thanh tra có khối lượng công việc chưa cân xứng với lực lượng, do đó không hoàn thành kế hoạch thanh tra;
- Một số cuộc thanh tra không ghi nhật ký Đoàn thanh tra; không có báo cáo giám sát hoạt động Đoàn thanh tra theo quy định; không có báo cáo tiến độ cuộc thanh tra với người được giao nhiệm vụ giám sát hoạt động của đoàn thanh tra và người ra quyết định thanh tra; có đơn vị không lập kế hoạch tiến hành thanh tra; không thực hiện giám sát hoạt động đoàn thanh tra.
- Việc lưu trữ hồ sơ thanh tra ở một số đơn vị chưa đảm bảo quy định.

Kiến nghị: Qua thanh tra đã nêu rõ những tồn tại, khuyết điểm, đánh giá những mặt làm được từ khâu xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm đến quy trình tiến hành cuộc thanh tra, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, đồng thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra.

## **4. Thanh tra chuyên đề diện rộng:**

Thực hiện Công văn số 516/TTCP-V.I ngày 17/3/2014 của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 27/5/2014 thanh tra về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng

từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Thanh tra tỉnh đã tổ chức Hội nghị tập huấn ngày 10/6/2014 cho Chánh Thanh tra các đơn vị, cán bộ, thanh tra viên, hướng dẫn công tác thanh tra chuyên đề diện rộng; xây dựng nội dung thanh tra bảo đảm chất lượng, tiến độ theo Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ.

## **II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

### **1. Công tác tiếp công dân**

#### *1.1. Kết quả tiếp công dân:*

\* Tiếp thường xuyên:

- Số lượt: 1.168 với 1.656 người; Số vụ việc: 606 (cũ: 527, mới phát sinh: 79); Số đoàn đông người: 36 (cấp tỉnh: 21, cấp huyện 13, cấp sở: 02)

*(có Biểu đoàn đông người đến Trụ sở tiếp công dân của tỉnh kèm theo)*

\* Tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo:

- Số lượt: 64 với 522 người; Số vụ việc: 64 (cũ: 55, mới phát sinh: 9);

- Số đoàn đông người: 4.

#### *1.2. Nội dung tiếp công dân:*

- Số vụ việc khiếu nại: 78, tố cáo: 137, khác: 501;

- Nội dung về đất đai, tài chính: 357; Giải phóng mặt bằng: 84; Chính sách xã hội: 66; khác: 163.

### **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo**

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 561 (khiếu nại: 42; tố cáo: 77; khác: 442)

- Phân loại đơn theo nội dung:

+ Đơn khiếu nại: 42 (liên quan đến đất đai: 16; lĩnh vực khác: 26);

+ Đơn tố cáo: 77 (hành chính: 18; lĩnh vực khác: 59);

+ Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, nặc danh): 442.

### **3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền**

#### *3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:*

- Tiếp nhận đơn thuộc thẩm quyền: 12.

- Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền:

+ 06 vụ việc thụ lý giải quyết năm 2014: đã giải quyết xong 02 vụ (02 vụ khiếu nại sai: 01 vụ giải quyết bằng quyết định hành chính, 01 vụ thông qua giải thích thuyết phục); đang xem xét giải quyết 6 vụ.

+ 06 vụ việc được thụ lý giải quyết từ năm 2013 chuyển sang: đã giải quyết xong 05 vụ (số vụ việc khiếu nại đúng: 0, số vụ việc khiếu nại sai: 04, số vụ việc khiếu nại đúng một phần: 01); đang xin ý kiến Bộ ngành: 01 vụ.

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện: 06.

*(có Biểu chi tiết kèm theo)*

#### *3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:*

- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 12.

- Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền:

+ 5 vụ việc thụ lý trong năm 2014: đã giải quyết xong 1 vụ (tố cáo sai, giải quyết thông qua giải thích, tiếp công dân); đang xử lý, thụ lý giải quyết 4 vụ;

+ 7 vụ việc được thụ lý giải quyết từ năm 2013 chuyển sang: đến nay đã giải quyết xong 6 vụ (tố cáo đúng: 01, số vụ việc tố cáo sai: 3, số vụ việc tố cáo đúng một phần: 2; chuyển cơ quan điều tra vụ Bà Phạm Thị Chung thôn Nghĩa Xuyên, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ: Tố cáo ông Nguyễn Văn Khang – trưởng thôn Nghĩa Xuyên, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ có hành vi sai trái trong việc thực hiện các quy định về cấp thẻ bảo hiểm cho người nghèo tại thôn Nghĩa Xuyên); đang tổng hợp báo cáo: 01 vụ.

- Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện: 02.

*(có Biểu chi tiết kèm theo)*

#### **4. Kết quả triển khai Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ**

UBND tỉnh Hưng Yên đã có Quyết định số 2037/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đã giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với sở, ngành, UBND huyện, thành phố liên quan tiến hành rà soát, báo cáo kết quả, đề xuất phương án giải quyết.

Ngày 14/01/2014, Chánh Thanh tra tỉnh có Quyết định số 13/QĐ-TTT về thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng. Đến nay, Thanh tra tỉnh đã báo cáo UBND tỉnh chi tiết 7 vụ việc được rà soát mới (trong đó có 4 vụ việc đã có quyết định giải quyết của tỉnh theo tiêu chí được xác định trong văn bản số 1644/TTCP-VP ngày 02/7/2013 của Thanh tra Chính phủ), UBND tỉnh đã tổ chức buổi làm việc với lãnh đạo các sở, ngành, huyện, thành phố có liên quan.

Đối với 02 vụ việc tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch 1130/KH-TTCP: 01 vụ việc đang thực hiện theo phương án đã thống nhất giữa UBND tỉnh với Thanh tra Chính phủ, 01 vụ việc giao Thanh tra tỉnh xin ý kiến Thanh tra Chính phủ để ra thông báo chấm dứt giải quyết.

#### **5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

##### *5.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:*

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 08 (cấp tỉnh: 06, cấp huyện: 02, cấp sở: 0); số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 21 (cấp tỉnh: 06, cấp huyện: 15, cấp sở: 0);

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 08; đã ban hành kết luận: 08.

##### *5.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:*

Qua thanh tra có 10/21 đơn vị được thanh tra, kiểm tra có vi phạm.

Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

- Việc bố trí nơi tiếp dân ở một số sở ngành còn chưa có phòng riêng, cán

bộ tiếp dân hầu hết là kiêm nhiệm.

- Có đơn vị chưa thực hiện phân loại, xử lý đơn thư theo biểu mẫu do Thanh tra Chính phủ quy định; phân loại đơn chưa chính xác.

- Có nơi, sổ ghi chép còn sơ sài, ghi chung giữa sổ tiếp dân và nhận đơn thư; một số vụ việc thời hạn giải quyết còn kéo dài.

- Kiến nghị: Qua thanh tra đã chấn chỉnh, yêu cầu rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, khuyết điểm; yêu cầu tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

### **6. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

Thực hiện Đề án tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 – 2016 của Chính phủ và Kế hoạch số 3177/KH-TTCT ngày 30/12/2013 của Thanh tra Chính phủ, ngày 20/02/2014, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND. Theo đó, UBND tỉnh đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng đơn vị sở, ngành trong việc triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; giao Thanh tra tỉnh chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

Các cơ quan trên địa bàn tỉnh đã ban hành 66 văn bản mới chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức 13 lớp tập huấn cho 1042 người về pháp luật KNTC.

## **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

- Trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 7 lớp tập huấn, tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho 957 lượt người; xuất bản 2 đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng.

- Ban hành 5 văn bản mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN; 1 văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh đã thực hiện: Công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản; trong quản lý dự án đầu tư xây dựng; về tài chính và ngân sách nhà nước; trong quản lý và sử dụng đất; trong quản lý, sử dụng nhà ở; và công khai các thủ tục hành chính... thông qua hình thức công khai tại hội nghị cán bộ công chức, các cuộc họp của cơ quan, niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Ban hành 32 văn bản về rà soát sửa đổi các quy định cũ về thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn không còn phù hợp; có 66 cuộc kiểm tra về thực hiện định mức, tiêu chuẩn;

- Qua tổng hợp, đến nay trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về nhận quà, tặng quà.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh tiếp tục quán triệt và thực hiện đúng Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quyết định 1017/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức cũng như các quy tắc ứng xử của từng ngành đã được ban hành;

- Các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện quy chế điều động cán bộ, luân chuyển công việc theo quy định hiện hành.

- Kết quả thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập năm 2013 như sau:

Số người phải kê khai TSTN trong năm: 6.892;

Số người đã kê khai TSTN trong năm: 6.867;

Số người chưa kê khai: 25;

Số lượng bản kê khai giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: 6.588;

Số lượng bản kê khai TSTN thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý: 304; đã kê khai: 279, chưa nộp bản kê khai: 25.

Số bản kê khai đã công khai: 6.867 (theo hình thức niêm yết: 1.123; theo hình thức công bố tại cuộc họp: 5.744)

- Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp phải xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền kết quả Đề án 30 để người dân biết, giám sát quá trình thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Việc áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong quản lý điều hành luôn được các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong địa bàn tỉnh quan tâm thực hiện; thường xuyên đổi mới và đầu tư cho lĩnh vực tin học hoá quản lý hành chính theo đúng quy định của ngành, của tỉnh. Đến nay, trên địa bàn có 94 đơn vị áp dụng ISO trong quản lý hành chính, 98% cơ quan, đơn vị trả lương qua tài khoản trên.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

- Công tác tự kiểm tra nội bộ được nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh quan tâm thực hiện thường xuyên. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ chưa phát hiện các vụ việc, hành vi tham nhũng.

- Qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo phát hiện 01 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng chuyển cơ quan điều tra (vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Yên Mỹ như nêu chi tiết ở điểm 3.2 mục II)

### **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 06; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra

trách nhiệm: 06;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 06; đã ban hành kết luận: 06.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra bao gồm: Việc xây dựng các cuộc thanh tra trách nhiệm chưa đưa vào kế hoạch thanh tra hàng năm; kế hoạch thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác, xây dựng chế độ định mức, tiêu chuẩn còn chưa cụ thể, việc thực hiện chưa triệt để; cải cách thủ tục hành chính hiệu quả chưa rõ nét...

Qua thanh tra đã nhắc nhở, kiểm điểm rút kinh nghiệm để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về phòng, chống tham nhũng và góp phần đưa công tác phòng chống tham nhũng ngày càng hiệu quả.

### **5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh luôn quan tâm đến vấn đề phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức đoàn thể trong việc phòng ngừa tham nhũng. Các cơ quan báo chí, ngôn luận trong tỉnh thường xuyên tuyên truyền các quy định của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phòng, chống tham nhũng, nêu gương kịp thời các điển hình trong công tác phòng, chống tham nhũng.

### **6. Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước LHQ về chống tham nhũng**

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đang tiếp tục thực hiện Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 08/01/2013 UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 08/02/2012 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL-TW ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã nhận thức rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đã chủ động thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chức năng làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tới cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

## **IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Về công tác thanh tra**

- Ưu điểm:

+ Công tác thanh tra giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước chấn chỉnh, uốn nắn việc chấp hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý; góp phần nâng cao ý thức tuân thủ luật pháp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

+ Qua thanh tra đã phát hiện các sai phạm về hành chính, kinh tế, đưa ra kiến nghị xử lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước và kiến nghị khác.

- Khuyết điểm:

+ Việc triển khai kế hoạch thanh tra chuyên đề diện rộng còn chậm.

Nguyên nhân chủ yếu do thời gian thực hiện trong Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ tương đối gấp.

- + Kết quả thanh tra hành chính một số đơn vị chưa hiệu quả.
- + Kết quả xử lý sau thanh tra chưa cao, theo dõi chưa thường xuyên.
- + Còn có đơn vị báo cáo kết quả công tác chưa kịp thời; ý thức trách nhiệm trong công tác báo cáo chưa cao; chưa báo cáo số liệu thu nộp NSNN qua hoạt động thanh tra chuyên ngành

## **2. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Ưu điểm:

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, giải quyết. Một số vụ việc được giải quyết thông qua tiếp dân, hướng dẫn, giải thích mà không phải ra quyết định hành chính; chất lượng giải quyết ngày càng được nâng cao, có những vụ việc đã được giải quyết triệt để ngay từ cơ sở.

- Khuyết điểm:

- + Vẫn còn hiện tượng phân loại xử lý đơn chưa chính xác dẫn đến việc thụ lý chậm, chuyển đi, chuyển lại giữa các cơ quan.
- + Trong giải quyết đơn thư, đôi khi còn có biểu hiện né tránh, đùn đẩy.
- + Thời gian giải quyết đơn thư một số cuộc kéo dài so với quy định.
- + Trên địa bàn tỉnh chưa ứng dụng công nghệ phần mềm về tiếp dân, xử lý đơn thư nên khi tổng hợp số liệu còn bị trùng lặp (các vụ việc).
- + Chưa có báo cáo chi tiết các vụ việc khiếu nại, tố cáo để xác định đơn trùng, thẩm quyền giải quyết, vụ việc đã có thông báo chấm dứt giải quyết nhưng vẫn có đơn khiếu nại, tố cáo...

- Nguyên nhân:

- + Trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ làm công tác giải quyết đơn thư chưa cao; kiến thức về pháp luật chưa sâu.
- + Phạm vi giải quyết đơn thư rộng, liên quan đến nhiều thời điểm, áp dụng nhiều văn bản luật khác nhau...
- + Có nhiều vụ việc phức tạp cả về người KNTC, nội dung KNTC, phương pháp luận, năng lực đánh giá vấn đề của người được giao giải quyết xác minh, kết luận còn hạn chế.

## **3. Về công tác phòng, chống tham nhũng**

- Ưu điểm: Công tác này giúp phòng ngừa tham nhũng; Nâng cao ý thức mỗi cá nhân, đơn vị trong chấp hành pháp luật về PCTN; nêu cao tinh thần phát hiện, tố cáo tham nhũng.

- Khuyết điểm: Kết quả PCTN còn chưa cao; qua công tác thanh tra, giải quyết đơn thư phát hiện vụ việc tham nhũng chưa nhiều; sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm sát, toà án, thanh tra chưa được thường xuyên.



**Phần 2:**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2014**  
**KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

**1. Công tác thanh tra**

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện các cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt đảm bảo tiến độ, chất lượng.
- Kịp thời thanh tra đột xuất khi có phát sinh.
- Yêu cầu các đơn vị nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, đưa ra các kiến nghị cụ thể, có tính khả thi.
- Yêu cầu cơ quan thanh tra tăng cường kiểm tra đôn đốc các tổ chức cá nhân nghiêm túc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra.
- Có báo cáo đầy đủ, chi tiết, kịp thời số liệu, kết quả qua công tác thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành.
- Triển khai có hiệu quả thanh tra chuyên đề diện rộng, kịp thời báo cáo Thanh tra Chính phủ theo yêu cầu.

**2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Thực hiện Đề án về tuyên truyền pháp luật KNTC, phổ biến Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chỉ đạo Trụ sở tiếp công dân của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các sở tổ chức tốt việc tiếp công dân.
- Kịp thời theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc hướng dẫn các đơn vị trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo nói chung và các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành đảm bảo thời gian, giải quyết triệt để. Tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chi tiết, chính xác số vụ việc, số đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.
- Tiếp tục chỉ đạo việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh.

**3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật; các đơn vị thanh tra thực hiện các cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng.
- Đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện Kế hoạch của UBND thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 08/02/2012 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL-TW ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.
- Tiếp tục chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với sở Giáo dục và Đào tạo, sở Tài chính cùng các cơ quan liên quan thực hiện từng bước đưa phòng, chống tham nhũng vào trường học theo Quyết định số 137/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

## II. KIẾN NGHỊ

### 1. Về công tác thanh tra

Đề nghị Thanh tra Chính phủ: Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thanh tra chuyên đề diện rộng trên phạm vi toàn quốc để công tác thanh tra chuyên đề diện rộng đảm bảo tiên độ, chất lượng thanh tra. Hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và quy định chế tài cụ thể về xử lý các kiến nghị sau thanh tra.

### 2. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo


- Đề nghị sớm ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân.

- Đề nghị Thanh tra Chính phủ, Trụ sở tiếp công dân của Trung ương đảng và Nhà nước, các cơ quan Trung ương tiếp tục phối hợp giải thích, hướng dẫn các công dân thuộc tỉnh Hưng Yên khiếu nại, tố cáo vượt cấp chấp hành các quyết định giải quyết đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, không chuyển đơn về địa phương.

- Đề nghị Thanh tra Chính phủ hướng dẫn cụ thể việc chấm dứt xem xét, giải quyết các vụ việc KNTC tồn đọng, kéo dài; hướng dẫn những trường hợp đơn thư kéo dài không phải là khiếu nại, tố cáo.

### 3. Về phòng chống tham nhũng

Đề nghị có quy định về khen thưởng và biện pháp bảo vệ đối với những người phát hiện, tố giác các hành vi tham nhũng; quy định hình thức xử lý đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng.

UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Thanh tra Chính phủ. 

#### Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục I, Vụ tiếp dân, Vụ giám sát, Cục 4 - Thanh tra Chính phủ;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Cục thống kê tỉnh;
- Phòng TCD;
- Lưu VP, NC<sup>T</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Xuân Thơi

TỜNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH  
 Kèm theo Báo cáo số: 90 /BC-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra	Kết quả kiểm tra, đơn đốc				Ghi chú
	Đang thực hiện			Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )		Tổng số KL TT và GD xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Đã thu	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	27
Thanh tra tỉnh	18	3	15	16	2	15	13	13	12	1363,74		776,91		586,83		456,05		12	5351,67	2106,24			
Thanh tra huyện	83	8	75	81	2	50	41	117	63	569,22		439,59		129,63		8,84							
Thanh tra số																							
<b>Tổng</b>	<b>101</b>	<b>11</b>	<b>90</b>	<b>97</b>	<b>4</b>	<b>65</b>	<b>54</b>	<b>130</b>	<b>75</b>	<b>1932,96</b>	<b>0</b>	<b>1216,5</b>	<b>0</b>	<b>716,46</b>	<b>0</b>	<b>464,89</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>5351,67</b>	<b>2106,24</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**  
 Kèm theo Báo cáo số: 00 /BC-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Số cuộc thanh tra						Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm (Tr.đ)	Kiến nghị thu hồi (Tr.đ)	Loại ra khỏi giá trị quyết toán (Tr.đ)	Kiến nghị xử lý				Đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra						Ghi chú										
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính	Chuyên cơ quan điều tra	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )		Kết quả kiểm tra, đơn đốc			Đã xử lý hành chính													
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp											Đã ban hành kết luận	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Phải thu	Đã thu	Tổ chức		Cá nhân	Đã xử lý cá nhân	Tổ chức	Đã khởi tố						
																												Đã thu	Phải thu	Đã thu	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	14	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31					
Thanh tra tỉnh	3	1	2	3		3	3	3	3	533,83	28,66	505,17																					
Thanh tra huyện	7		7	7		1	1	1	1	119,64		119,64																					
Thanh tra sở																																	
<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>653,47</b>	<b>28,66</b>	<b>624,81</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					

**Lưu ý:**

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (12) + (14)
- Cột (11) = (13) + (15)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN
- Cột 20,21 là Tổng kết quá thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn đốc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc





**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH**

Kèm theo Báo cáo số: **90** /BC-UBND ngày **15** tháng **6** năm **2014** của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị tính: Triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cả nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số có vi phạm				Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành				Số tiền vi phạm				Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm		Số tiền đã thu		
	Tổng số	Thanh tra đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Tích thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	
Giao thông VT	11	8	3	9	266	47	0	275	251	24	176	152	24	432,63	240,40	192,23	7.730			424,90	240,40	184,50					
Y tế	4	4				102		17		17	14	14	14	31,9		31,9				31,9							
Kế hoạch Đầu tư	13	13				13		6		6	6	6	6	60,5		60,5				60,5							
Khoa học Công nghệ	3	3				30		4		4	4	4	4	21		21				21							
Công Thương	4	4				123		9		9	3	3	3	5,75		5,75				5,75							
Giáo dục & Đào tạo	6	6				61		7		7																	
Lao động Thương binh và Xã hội	9	9				3		2		2	2	2	2	54,4		54,4				54,4							
Tài nguyên & Môi trường	12	12				25		9		9	9	9	9	406,4		406,4				406,4							
Nông nghiệp & PNT	4	4				58		16		16	4	4	12	22,8		22,8				22,8							
<b>Tổng</b>	<b>66</b>	<b>63</b>	<b>3</b>	<b>70</b>	<b>327</b>	<b>405</b>	<b>42</b>	<b>345</b>	<b>258</b>	<b>81</b>	<b>230</b>	<b>156</b>	<b>74</b>	<b>1035,4</b>	<b>240,4</b>	<b>795</b>	<b>7,73</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1027,65</b>	<b>240,4</b>	<b>787,25</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

**Lưu ý:**

- Cột (17) áp dụng cho các địa phương, thanh tra ngành Thuế và một số Bộ, ngành có tính chất đặc thù (như Bộ Lao động, thương binh & xã hội; Bộ Giao thông vận tải...)
- Cột (21) là giá trị tài sản tịch thu sau khi đã xử lý nộp về ngân sách
- Cột (24), (25), (26) là số tiền đã thu từ kết quả kiến nghị thu hồi từ Cột 17 + Số tiền tài sản vi phạm đã xử lý từ Cột 18 + Số tiền xử phạt vi phạm đã thu từ Cột 21
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA**

Kèm theo Báo cáo số: 90 /BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra		Kết quả kiểm tra							
			Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Hành chính	Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Đã xử lý hành chính	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Cấp tỉnh									6	6											
Cấp huyện																					
Cấp sở																					
<b>Tổng</b>	<b>11</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**Lưu ý:**

- Đối với việc tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra trách nhiệm về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng nếu thực hiện ghép 2, hoặc 3 nội dung (thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng) thì chỉ thống kê 01 lần ở cột (5), (6), (đối với tập huấn, tuyên truyền, phổ biến) và ở cột (9) và (10), (đối với thanh tra, kiểm tra trách nhiệm), sau đó giải thích ở phần ghi chú.
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN**

Kèm theo Báo cáo số: 90 /BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Tiếp thường xuyên										Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo										Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)					Ghi chú
	Vụ việc					Đoàn đông người					Vụ việc					Đoàn đông người					theo hình thức					theo nội dung					Đã được giải quyết					
	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Khiếu nại	Tố cáo	Khác	đất đai, tài chính	GPM B	CSXH	khác	Chưa được giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa									
MIS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	27	28	29	30	31								
Cấp tỉnh	511	703	255	42	21	166	12	1	0	0	0	0	0	0	0	0	45	87	211	192	32	43	30													
Cấp huyện	477	763	231	22	13	211	7	2	49	507	40	9	4	462	3	1	29	41	232	135	52	18	97													
Cấp sở	180	190	41	15	2	12	2		15	15	15						4	9	58	30	5	5	36													
<b>Tổng</b>	<b>1168</b>	<b>1656</b>	<b>527</b>	<b>79</b>	<b>36</b>	<b>389</b>	<b>21</b>	<b>3</b>	<b>64</b>	<b>522</b>	<b>55</b>	<b>9</b>	<b>4</b>	<b>462</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>78</b>	<b>137</b>	<b>501</b>	<b>357</b>	<b>84</b>	<b>66</b>	<b>163</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>								

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Kèm theo Báo cáo số: 90/BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)											Theo trình tự giải quyết				Đơn khác (kiến nghị, phân ánh, đơn đôn nặc danh)				Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo								
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn điều kiện xử lý	Theo nội dung											Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		Ghi chú								
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo											Kiểu nại	Số cáo									
							Lĩnh vực hành chính			Linh vực tư pháp	Tổng và Đảng	Tổng	Linh vực hành chính	Linh vực tư pháp	Tham vê bang	Linh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp									Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng						
							Liên quan đến đất đai	Vê nhà, tài sản	Vê chính sách, chế độ CC,VC																			Linh vực CT, VH, XH khác	Linh vực tư pháp	Linh vực và Đảng	Linh vực hành chính	Linh vực tư pháp	Tham vê bang
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	
Cấp tỉnh	65		65			22	12				7			16	2																		
Cấp huyện	369	2	366	1		237	8			17				46	16											298	92	133	2	5	5		
Cấp sở	127	6	113			32	5			2				15												107	24	8					
<b>Tổng</b>	561	8	544	1	0	281	42	16	0	0	26	0	0	77	18	0	0	0	59	0	0	0	0	0	0	442	117	154	9	6	5		

**TỜNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI**  
 Kèm theo Báo cáo số: **90** /BC-UBND ngày **11** tháng **6** năm **2014** của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền		Kết quả giải quyết													Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại					Ghi chú																	
	Trong đó			Đã giải quyết					Phân tích kết quả (vụ việc)								Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Thu hồi cho nhà nước			Trả lại cho công dân																
	Tổng đơn khiếu nại	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn trước kỳ báo cáo	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khấu nại đúng	Khấu nại sai	Khấu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ/gq lần 1	Hủy, sửa QĐ/gq lần 1	Kiến nghị thu nhà cho Nhà nước	Trả lại cho công dân	Số người được trả lại quyền lợi	Kiểm nghị xử lý hành chính	Số người đã bị xử lý	Số vụ vụ tương đương	Số đối tượng đã được gởi khởi kiện		Số vụ đối tượng gởi khởi kiện	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả								
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
cấp tỉnh	2	1	1	2																																		
Cấp huyện	10	5	5	10	7	7	6	1	6	1	7																											
Cấp xã	0																																					
Tổng	12	6	6	12	7	7	6	1	0	6	1	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0	

**Lưu ý:**  
 - Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp  
 - Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

Kèm theo Báo cáo số: 03 /BC-UBND ngày 1 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Kết quả giải quyết										Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định				Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo						Ghi chú									
	Trong đó			Đã giải quyết	Phản tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước	Trả lại cho công dân	Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn		Số vụ việc giải quyết quá thời hạn		Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước			Trả lại cho công dân								
	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn tại trước chuyển sang	Tổng số vụ việc		Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng				Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Số người đã bị xử lý	Số vụ tượn g	Số đối tượng đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)			Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)		Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )		
MS	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	
Cấp tỉnh	0																																
Cấp huyện	12	5	7	12	7	7	1	3	25				3	3	3	1	1			7				25									
Cấp sở	0																																
Tổng	12	5	7	12	7	7	1	3	25	0	0	0	3	3	3	3	1	1	0	7	0	0	0	25	0	0	25	0	0	0	0	0	

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp

- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Kèm theo Báo cáo số: 93/BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm				Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý						Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật và KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý		Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Đã xử lý hành chính				
MIS	1	2	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số đơn vị có vi phạm	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Hành chính	Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Đã xử lý hành chính	Cá nhân	Cá nhân	17		
Cấp tỉnh	21				6	6	6	6									
Cấp huyện	45		12	1000	2	15	4	4		1	1						
Cấp sở			1	42													
<b>Tổng</b>	<b>66</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>1042</b>	<b>8</b>	<b>21</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		

**Lưu ý:**

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Kèm theo Báo cáo số: 90 /BC-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	5
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	1
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	957
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	7
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	2
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	6
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	32
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	5
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC VỤ KHIẾU KIỆN ĐỒNG NGƯỜI TẠI TRỤ SỞ TIẾP DÂN CỦA TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014**

(Kèm theo Báo cáo số: 90/BC-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Họ tên, địa chỉ công dân	Số người	Tóm tắt nội dung	Phân loại	Thẩm quyền và tóm tắt quá trình chỉ đạo, giải quyết	Đã xử lý và đề xuất giải quyết
1	Ông Phạm Hữu Thành xóm 7, thôn Chi Lăng, xã Đại Tập, huyện Khoái Châu (đại diện 25 hộ dân)	12	Phản ánh việc Công ty Sông Hồng khi đo đạc đất để làm bãi khai thác cát có đo vào vào đất bãi 03 của 25 hộ dân.	Đề nghị trong lĩnh vực đất đai	Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Khoái Châu	Đã hướng dẫn đến Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu xem xét, giải quyết.
2	Bà Đào Thị Hinh Bà Nguyễn Thị Bé thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão huyện Kim Động	12	Đề nghị không dựng cột phát sóng VIETTEL tại thôn Tiên Quán. Hiện đang dựng tại đầu làng, đề nghị dựng xa khu dân cư.	Đề nghị trong lĩnh vực khác	Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Phạm Ngũ Lão.	Đã hướng dẫn đến UBND xã Phạm Ngũ Lão xem xét, giải quyết.
3	Bà Lê Thị Nể Ông Lê Đình Sự thôn Phương Trù, xã Tứ Dân, huyện Khoái Châu	05	Đề nghị được thành lập Ban thanh tra nhân dân do nhân dân thôn Phương Trù tham gia để giám sát chất lượng công trình xây dựng trường mẫu giáo thôn Phương Trù.	Đề nghị trong lĩnh vực khác	Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Tứ Dân, MTTQ xã Tứ Dân	Đã hướng dẫn các công dân đến UBND UBND xã Tứ Dân, MTTQ xã Tứ Dân để xem xét, giải quyết.
4	Bà Phạm Thị Sáu Ông Phạm Văn Dín Ông Nguyễn Hữu Tú Ông Nguyễn Đình Sinh thôn Bình Kiều, xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu	07, 11; 5	Tổ cáo ông Phạm Quang Bảy - Chủ tịch UBND dân xã Bình Kiều cùng một số cán bộ xã bán đất trái thẩm quyền, ăn chặn tiền làm sổ hộ khẩu của nhân dân.	Tổ cáo trong lĩnh vực đất đai, tài chính	Vụ việc thuộc thẩm quyền của UBND huyện Khoái Châu.	Đã hướng dẫn đến Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu xem xét, giải quyết.

5	Ông Đặng Hoa Lư Ông Phạm Phúc Bằng Ông Nguyễn Văn Tám thôn Hiền Dương, xã Dương Quang, huyện Mỹ Hào	06	Tố cáo ông một số cán bộ thôn Hiền Dương do ông Đặng Xuân Mãng-Bí thư Chi bộ thôn cầm đầu bán đất trái thẩm quyền.	Tố cáo trong lĩnh vực đất đai	Vụ việc này đã được Sở LĐTBXH xác minh, nhưng chưa có văn bản trả lời công dân.	UBND huyện Mỹ Hào đã xác minh và có Thông báo số 109 <sup>a</sup> /TB-UBND ngày 16/11/2013 thông báo kết quả giải quyết tố cáo.
6	Ông Đặng Văn Xiêm Ông Đặng Văn Dựng Ông Nguyễn Văn Vy thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm	10	Đề nghị xem xét giải quyết chế độ chính sách đối với người có công cho 10 năm du kích bị thực dân Pháp bắt và giết vào ngày 10/6/1948.	Đề nghị trong lĩnh vực CSXH		Đã hướng dẫn đến Sở Lao động thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết.
7	Ông Lê Văn Dũng, Đình Ưông, Lê Đình Sự thôn Phương Trù, xã Tứ Dân, huyện Khoái Châu	11	Đề nghị một số nội dung: xin lại bản đồ thôn Phương Trù để nhân dân khai thác, xây dựng nhà mẫu giáo thôn, Hội trường thôn...	Đề nghị trong lĩnh vực đất đai	UBND tỉnh có Phiếu chuyển số 88/PC-UBND ngày 13/9/2013 đến UBND huyện Khoái Châu.	Ngày 12/11/2013, UBND huyện Khoái Châu có Báo cáo số 91/BC-UBND trả lời đơn của bà Lê Thị Nê và nhân dân thôn Phương Trù.
8	Ông Lương Văn Ngải Ông Vũ Văn Hải Ông Vũ Văn Minh thôn Mễ Thượng, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ	05	Đề nghị việc điều chỉnh công chui dân sinh TL 199 do thiết kế của công hiện nay (B x H) = 3x2m là quá bé không đáp ứng được yêu cầu đi lại của nhân dân.	Đề nghị trong lĩnh vực khác	Sở GTVT đã có Công văn số 853/TLĐ-SGTVT ngày 21/5/2012 trả lời đơn của các hộ dân. Nhưng nhân dân chưa nhất trí.	Đã hướng dẫn đến Sở Giao thông Vận tải xem xét, giải quyết
9	Ông Nguyễn Đức Vệ Ông Phạm Văn Ké Ông Nguyễn Hoài Cứu Ông Nguyễn Văn Đức thôn Đại Tài, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang	08	Tố cáo ông Nguyễn Đào Tiếp - Chủ tịch UBND và bà Lê Thị Lan - Cán bộ địa chính xã lợi dụng chức quyền lấy đất dân của nhân dân.	Tố cáo trong lĩnh vực khác	UBND tỉnh có Phiếu chuyển số 117/PC-UBND ngày 18/10/2013 chuyển Chủ tịch UBND huyện Văn Giang xem xét giải quyết.	Đôn đốc UBND huyện Văn Giang xem xét, giải quyết.



10	Ông Nguyễn Văn Đồi Ông Nguyễn Văn Tây Bà Cao Thị Nga thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi	09; 15; 10	Khiếu nại việc đền bù GPMB của UBND huyện Ân Thi. Đất của các hộ gia đình bị thu hồi GPMB thực hiện Dự án làm đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng giai đoạn II, nhân dân không nhất trí với mức giá bồi thường về đất và tài sản trên đất.	Khiếu nại trong lĩnh vực GPMB	Vụ việc thuộc thẩm quyền của UBND huyện Ân Thi.	Đã hướng dẫn công dân đến UBND huyện Ân Thi xem xét, giải quyết vụ việc theo thẩm quyền.
11	Ông Nguyễn Văn Minh thôn Tiêu Quan, xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu (đại diện cho 55 hộ dân)	07	Đề nghị giải quyết việc đòi đất 03 mả năm 2004 UBND xã Phùng Hưng vận động nhân dân cho Công ty Giấy Phùng Hưng thuê đất để xây dựng nhà máy trong thời hạn 10 năm đến ngày 13/12/2013 trả lại đất cho nhân dân canh tác, nay đã hết thời hạn nhưng Công ty khó	Đề nghị trong lĩnh vực đất đai	UBND huyện Khoái Châu có Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 24/3/2014 báo cáo về nội dung đơn của hội, thôn nhân dân xóm Trầm, thôn Tiêu Quan, xã Phùng Hưng.	Báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo, xem xét việc thu hồi, đền bù GPMB thực hiện dự án
12	Ông Nguyễn Văn Tiến Ông Trần Minh Thuận Bà Đào Thị Mai thôn Bình Đồi, xã Vũ Xá, huyện Kim Động	06; 6; 6	Tổ cáo ông Nguyễn Thành Tôn - Nguyễn Bí thư Đảng bộ xã, ông Hoàng Văn Lươn- Nguyễn Thanh tra nhân dân thôn cầu Ké với cán bộ xã bán đất trái thẩm quyền, sử dụng tiền bán đất không rõ mục đích, có những biểu hiện sai trái, vi phạm pháp luật.	Tổ cáo trong lĩnh vực đất đai, tài chính	Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Kim Động	Đã hướng dẫn đến UBND huyện Kim Động xem xét, giải quyết.
13	Ông Phạm Văn Định Ông Đào Văn Cứ thôn Đào Xá, xã Đào Dương, huyện Ân Thi	05; 5; 5	Tổ cáo ông Bùi Đức Hoà - Chủ tịch UBND xã Đào Dương (Khoá 2005-2010) có nhiều hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý đất đai, tài chính tại địa phương, không trả tiền đền bù đất của các hộ dân, khi Nhà nước thu hồi đất để làm đường ô tô cao tốc Hà Nội- H	Tổ cáo trong lĩnh vực đất đai	UBND tỉnh đã Công văn số 55/UBND-TCĐ ngày 10/01/2014 đến Chủ tịch UBND huyện Ân Thi xem xét, giải quyết.	Đã hướng dẫn công dân đến UBND huyện Ân Thi để xem xét, giải quyết.

Tổng số tiếp: 21 lượt với 13 vụ việc (166 công dân)